

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

2. Bà Võ Thị Bồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 522/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị T

Địa chỉ: AB đường T, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Anh K

Địa chỉ: số B chung cư C, phường L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện anh K đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam A2- Tổng cục VIII, Bộ Công an (huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K tự nguyện kết hôn, được UBND phường L, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyền số 01/2008 ngày 29 tháng 11 năm 2008.

Trong thời gian chung sống, giữa chị T và anh K xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên. Chị T và anh K đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vẫn trầm trọng. Hiện nay anh K đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam A2. Chị T

nhận thấy không còn tình cảm với anh K nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị T và anh K có hai con chung tên là M, sinh ngày 04/9/2009 và N, sinh ngày 04/7/2012. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T và anh K không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thừa nhận những lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân là đúng sự thật. Anh K đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Anh K thừa nhận anh K và chị T có hai con chung như chị T trình bày. Hiện anh K không có điều kiện nuôi con chung nên anh K đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung: Anh K và chị T không có tài sản chung nên anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Ngày 28/08/2018, anh K có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K tự nguyện kết hôn, được UBND phường L, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01/2008 ngày 29 tháng 11 năm 2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Cả chị T và anh K đều trình bày giữa chị T và anh K từ lâu đã có mâu thuẫn. Về phía chị T hiện nay không còn tình cảm với anh K nữa. Anh K cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Chị T và anh K có hai con chung tên là M, sinh ngày 04/9/2009 và N, sinh ngày 04/7/2012. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K đồng ý giao hai con cho chị T nuôi.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu M và cháu N đang ở với mẹ; anh K đang chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện nuôi con. Ngoài ra cháu M cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần thiết giao hai con chung cho chị T nuôi để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho các cháu. Vì những lý do trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc được trực tiếp nuôi hai con chung. Chị T không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa giải quyết nên

Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chị T được ly hôn anh K.

2. Về con chung: Giao hai con chung là M, sinh năm 04/9/2009 và N, sinh ngày 04/7/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh K được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi con chung, vì lợi ích của các con, khi thấy cần thiết chị T và anh K đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0008800 ngày 04 tháng 04 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Chi cục THA dân sự TP.NT, tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- UBND phường L, Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa
(*đã ký*)

Phạm Thị Thanh Hải